

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 606/SXD-PTĐTHTKT, ngày 10/5/2019 của Sở Xây dựng đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 10/4/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Kon Tum giai đoạn 2012-2020, định hướng đến năm 2030*". Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Căn cứ quy định của Luật Nhà ở năm 2005; Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030, Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 10/4/2012 về chương trình phát triển nhà ở tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020. Qua quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND cần sửa đổi, bổ sung một số nội dung để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực tế phát triển nhà ở của địa phương. Do vậy, căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND là cần thiết, phù hợp với quy định.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết đã đầy đủ, bao quát, phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật.

3.1. Tại căn cứ pháp lý thứ 7 đề nghị biên tập lại như sau: "*Căn cứ Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*

chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030" cho chính xác.

3.2. Tại điểm 1.1, Khoản 1, Điều 1 dự thảo có quy định "*tỷ lệ hộ gia đình có công trình phụ hợp vệ sinh đạt 90%, trong đó đô thị đạt xấp xỉ 100%, nông thôn đạt trên 85%*". Tuy nhiên, mục tiêu đến năm 2030 (điểm 1.2, Khoản 1, Điều 1 dự thảo) thì tỷ lệ hộ gia đình có công trình phụ hợp vệ sinh tại nông thôn giảm so với mục tiêu đến năm 2020, cụ thể mục tiêu đến năm 2030: "*tỷ lệ hộ gia đình có công trình phụ hợp vệ sinh tại nông thôn đạt trên 80%*". Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại nội dung này.

3.3. Tại điểm 1.2, Khoản 1, Điều 1 dự thảo đề nghị biên tập lại thành: "Bổ sung mục tiêu đến năm 2030" vì nội dung tại Khoản này là mục tiêu phát triển nhà ở và để tránh nhầm lẫn với định hướng phát triển nhà ở tại Khoản 2, Điều 1 dự thảo.

3.4. Tại Khoản 2 Điều 1 dự thảo đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung này là bổ sung hay sửa đổi, bổ sung các định hướng phát triển nhà ở tại Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết cơ bản trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh các nội dung sau:

4.1. Tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết đề nghị cơ quan soạn thảo sử dụng các chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt (a, b,...) để đánh thứ tự các điểm trong mỗi khoản.

4.2. Việc đánh số trang của văn bản đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Sở Xây dựng đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan; phối hợp đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 119, Điều 120 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

7. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết **chỉ đủ điều kiện trình** Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Kính gửi Sở xây dựng theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, XD&KTrVB/STP.

GIÁM ĐỐC

Phạm Đình Thanh